

Bản án số: 345/2025/DS-ST

Ngày: 23-12-2025.

“*Tranh chấp hợp đồng
góp hui*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Văn, bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1976; cư trú tại: Khu phố PĐ A, phường GL, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1979; cư trú tại: Khu phố PĐ A, phường GL, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh V, sinh năm 1977; cư trú tại: Khu phố PĐ A, phường GL, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Do quen biết nên bà C có tham gia hui do bà Y làm chủ hui. Cụ thể như

sau: Tham gia 8 dây hụi. Tất cả đều là hụi sống; trong đó có 03 dây hụi tuần, 5 dây hụi tháng. Vì bà Y tuyên bố bề hụi nên bà C yêu cầu bà Y, ông V (chồng bà Y) trả tiền hụi sống đã đóng.

Đối với 5 dây hụi tháng, bà C yêu cầu 69.230.000 đồng; 03 dây hụi tuần yêu cầu 24.680.000 đồng; tổng cộng bà C yêu cầu bà Y, ông V trả số tiền làm tròn là 94.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Số tiền này bà C và bà Y đã thống nhất được trong quá trình làm việc với hòa giải viên. Đây là số tiền thực tế bà C đã đóng.

Đồng thời ông Trần Thanh V – chồng bà Y có biết việc bà Y làm chủ hụi, ông V đi gom hụi thay cho bà Y nên bà C yêu cầu ông V có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc Y trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà C về các dây hụi và bà đồng ý trả cho bà C số tiền 94.000.000 đồng. Tuy nhiên bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chồng bà là ông Trần Thanh V liên đới trả nợ hụi vì hụi chỉ có bà Y đứng ra làm, ông V không nắm được nội dung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh V đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 92, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà Y và ông V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số tiền 94.000.000 đồng tiền hụi. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ

các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà C yêu cầu vợ chồng bà Y, ông V trả nợ hụi. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Ngọc Y và ông Trần Thanh V có nơi cư trú tại phường Gia Lộc, tỉnh Tây Ninh; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 10 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị C tham gia hụi do bà Trần Thị Ngọc Y làm chủ hụi. Cụ thể:

Hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 10/5/2024, bà C tham gia 4 phần ở 3 dây. Dây 1, tham gia 1 phần, đã đóng 12 lần hụi sống, số tiền 15.400.000 đồng. Dây 2, tham gia 1 phần, đã đóng 12 lần hụi sống, số tiền 15.310.000 đồng. Dây 3, tham gia 2 phần, đã đóng 24 lần hụi sống, số tiền 30.840.000 đồng.

Hụi 2.000.000 đồng khai ngày 10/11/2024, bà C tham gia 1 phần, đã đóng 7 lần hụi sống, số tiền 7.690.000 đồng.

Ngoài ra còn có 03 dây hụi tuần, danh sách hụi viên đăng trên nhóm zalo chung. Dây hụi khai ngày 28/2/2025, đã đóng 7 lần, số tiền 16.335.000 đồng. Dây hụi khai ngày 26/2/2025, đã đóng 8 lần, số tiền 13.670.000 đồng. Dây hụi khai ngày 13/3/2025, đã đóng 5 lần, số tiền 11.320.000 đồng.

Tổng số tiền hụi sống đã đóng là 110.565.000 đồng. Trong đơn khởi kiện, bà C yêu cầu vợ chồng bà Y, ông V trả số tiền 110.565.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà C thay đổi số tiền yêu cầu là 94.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất số tiền hui sống bà C đã đóng là 94.000.000 đồng. Bà C yêu cầu bà Y, ông V trả 94.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi. Bà Y đồng ý trả cho bà C 94.000.000 đồng nợ hui nên Hội đồng xét xử ghi nhận; tuy nhiên bà không đồng ý với yêu cầu buộc ông Trần Thanh V có nghĩa vụ liên đới.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chồng bà Y là ông Trần Thanh V có nghĩa vụ liên đới trả nợ hui, thấy rằng: Bà Y là chủ hui nhiều năm, ông V và bà Y là vợ chồng hợp pháp, đang sinh sống chung, có sinh hoạt kinh tế chung, mục đích bà Y làm hui để có cơ sở kinh tế chăm lo cho gia đình nên có căn cứ xác định nợ hui là nợ chung của vợ chồng bà Y, ông V. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông V nhưng ông V không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như đồng ý, không phản đối lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[5] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C đối với bà Y, ông V. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi.

[6] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Y, ông V phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho bà C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 18, 22 và 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C đối với bà Trần Thị Ngọc Y và ông Trần Thanh V.

Buộc bà Trần Thị Ngọc Y và ông Trần Thanh V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị C số tiền 94.000.000 (chín mươi bốn triệu) đồng. Ghi nhận Bà C không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc Y và ông Trần Thanh V phải chịu 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị C số tiền 2.350.000 (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008252 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Oanh

